

Phụ lục

DANH SÁCH PHÉ DUYỆT KẾT QUẢ NÉT TUYỂN VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN PHỒI TRUNG ƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 304/QĐ-SST ngày 01 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo					Điểm tương đương ưu tiên (nếu có)	Biên phòng vẫn vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
		Nam	Nữ					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16 (14 + 15)	17	
VỊ TRÍ KIỂM SOÁT NHIỆM KHUÂN																	
1	Tân Văn Tuấn	07/10/1993				Bác sĩ Y học Dự phòng (Hạng III)	V 08.02.06	Bác sĩ Y học Dự Phòng	Tiếng anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			98			98	Tuyển dụng
2	Tân Nguyễn Phương Trà		20/8/1994			Bác sĩ Y học Dự phòng (Hạng III)	V 08.02.06	Bác sĩ Y học Dự Phòng	Tiếng anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chuyên khoa sơ bộ về Lao		97,5			97,5	Tuyển dụng
VỊ TRÍ KẾ HOẠCH TỔNG HỢP																	
3	Tân Thị Phú		16/6/1995			Chuyên viên	01.003	Cử nhân Y tế công cộng	Tiếng anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			97			97	Tuyển dụng
4	Hoàng Thị Diễm Hương		20/7/1995			Chuyên viên	01.003	Bác sĩ Y học Dự Phòng	Tiếng anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			88,5			88,5	Tuyển dụng
3	Nguyễn Thanh Bình	01/11/1996				Chuyên viên	01.003	Cử nhân Y tế công cộng	Tiếng anh B1	Tin học, Anh ngữ			64			64	Không tuyển dụng
6	Lê Hoài Thương		18/3/1992			Chuyên viên	01.003	Cử nhân Y tế công cộng	Tiếng anh C	Tin học ứng dụng trình độ B			25			25	Không tuyển dụng
7	Nguyễn Đức Thảo Duyên		03/12/1998			Chuyên viên	01.003	Cử nhân Y tế công cộng	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng			20			20	Không tuyển dụng
VỊ TRÍ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN																	
8	Lê Thị Dung	28/10/1971				Công nghệ thông tin Quản trị viên hệ thống mạng III	V 11.06.14	Cử nhân Tin học	Tiếng Anh B	Cử nhân Tin học			93			93	Tuyển dụng
9	Trương Công Hiến	02/02/1976				Công nghệ thông tin Quản trị viên hệ thống mạng III	V 11.06.14	Cử nhân Tin học	Tiếng Anh B	Cử nhân Tin học			90			90	Tuyển dụng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Điểm tương ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	
		Nam	Nữ					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học							
VỊ TRÍ VĂN THƯ																	
10	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		01/01/1983	Văn thư	01	Văn thư hạng III	02.007	Cư nhân Lưu trữ	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ A			90		90	Trung tuyển	
VỊ TRÍ KẾ TOÁN VIÊN																	
11	Lê Thị Hoàng Ní		15/12/1990	Kế toán	01	Kế toán viên	06.031	Thạc sĩ Tài chính	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản		Con bệnh hạng 2	91,5	5	96,5	Trung tuyển	
12	Bùi Thị Hà		15/3/1996			Kế toán viên	06.031	Cư nhân Kế toán	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B				49,5		49,5	Không trúng tuyển
13	Bùi Thị Mào		11/10/1981			Kế toán viên	06.031	Cư nhân Tài chính	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B				36,5		36,5	Không trúng tuyển
14	Nguyễn Thị Anh		04/3/1993	Kế toán viên		06.031	Cư nhân Kế toán	Tiếng Anh B1	Tin học ứng dụng trình độ B				46,5		46,5	Không trúng tuyển	
VỊ TRÍ KẾ TOÁN VIÊN PHÍ																	
15	Nguyễn Thị Thuý Dung		11/9/1994	Kế toán	01	Kế toán viên trung cấp - Viên phí	06.032	Cao đẳng Kế toán	Tiếng Anh C	Tin học ứng dụng trình độ B			90,5		90,5	Trung tuyển	
16	Hoàng Thị Thanh Hải		08/8/1990			Kế toán viên trung cấp - Viên phí	06.032	Cư nhân Kế toán	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản				67,5		67,5	Không trúng tuyển
17	Nguyễn Thị Duyên		13/8/1990			Kế toán viên trung cấp - Viên phí	06.032	Cư nhân Kế toán	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B				46,5		46,5	Không trúng tuyển
VỊ TRÍ KẾ TOÁN (ĐƯỢC C.T.C.T.U)																	
18	Hà Lê Diễm Minh		04/10/1993	Kế toán		01	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng Kế toán	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B			92,5		92,5	Trung tuyển
VỊ TRÍ KỸ THUẬT Y HẠNG III																	
19	Nguyễn Tấn Châm		10/6/1990	Kỹ thuật Y	04	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Cư nhân xét nghiệm	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B			92		92	Trung tuyển	
20	Ngô Thanh Sang		12/3/1996			Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Cư nhân xét nghiệm	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản				91,5		91,5	Trung tuyển
21	Nguyễn Thị Thanh Huyền		29/6/1997			Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Cư nhân xét nghiệm	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			Con thương binh 1/4	82	5	87	Trung tuyển
22	Nguyễn Thị Minh Hiền		13/7/1998	Kỹ thuật Y hạng III		V.08.07.18	Cư nhân xét nghiệm	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				83		83	Trung tuyển	
23	Hồ Thị Thuý Tiên		14/12/1998	Kỹ thuật Y hạng III		V.08.07.18	Cư nhân xét nghiệm	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản				78		78	Không trúng tuyển	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Điểm tương ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	
		Nam	Nữ					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học							
VỊ TRÍ KỸ THUẬT VÀ HẠNG IV																	
24	Lê Thanh Ba Khánh	13/04/1996		Kỹ thuật Y	02	Kỹ thuật Y hạng IV	V 08 07 19	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh	Toeic 1PT	Ứng dụng CNTT cơ bản			90		90	Trung tuyển	
25	Trương Đình Vương	25/10/1992				Kỹ thuật Y hạng IV	V 08 07 19	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh	Trình Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B				86		86	Trung tuyển
26	Lê Văn Vĩnh	21/01/1998			01	Kỹ thuật Y hạng IV	V 08 07 19	Cao đẳng Kỹ thuật y, đại N y liên và Phục hồi chức năng	Trình Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			86		86	Trung tuyển	
VỊ TRÍ DƯỢC																	
27	Ngô Thị Việt Trinh		28/6/1994	Dược	02	Dược sĩ hạng III	V 08 08 22	Dược sĩ	Trình Anh C	Nâng cao			89,5		89,5	Trung tuyển	
28	Phạm Thanh Thủy Dương		20/12/1996			Dược sĩ hạng III	V 08 08 22	Dược sĩ	Toeic 635	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ Dược Lâm sàng			80		80	Trung tuyển
29	Cao Tiên Nam Kha		07/4/1997			Dược sĩ hạng III	V 08 08 22	Dược sĩ	Toeic 745	Ứng dụng CNTT cơ bản				75,5		75,5	Không trúng tuyển
30	Huyền Thị Kim Trang		08/3/1995			Dược sĩ hạng III	V 08 08 22	Dược sĩ	Trình Anh C	Nâng cao				56		56	Không trúng tuyển
31	Huyền Thị Văn		23/3/1997			Dược sĩ hạng III	V 08 08 22	Dược sĩ	Trình Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản				34		34	Không trúng tuyển
VỊ TRÍ BÁC SĨ																	
32	Lê Ngọc Quy	01/4/1993		Bác sĩ	03	Bác sĩ hạng III	V 08 01 03	Bác sĩ Đa khoa	Trình Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			88,5		88,5	Trung tuyển	
33	Nguyễn Nhật Trường	13/02/1993				Bác sĩ hạng III	V 08 01 03	Bác sĩ Đa khoa	Trình Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản				88,5		88,5	Trung tuyển
34	Dỗ Văn Thương	03/3/1982				Bác sĩ hạng III	V 08 01 03	Bác sĩ Đa khoa	Trình Anh B	Tin học văn phòng	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự			86	2,5	88,5	Trung tuyển
VỊ TRÍ ĐIỀU DƯỠNG																	
35	Trần Thị Yến Nhi		03/01/1995	Điều dưỡng	08	Điều dưỡng hạng IV	V 08 05 13	Cư nhân Điều dưỡng	Trình Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản			96		96	Trung tuyển	
36	Trần Ngọc Hà Linh		28/10/1993			Điều dưỡng hạng IV	V 08 05 13	Cư nhân Điều dưỡng	Trình Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B				96,3		96,3	Trung tuyển
37	Trần Thị Tân		13/01/1990			Điều dưỡng hạng IV	V 08 05 13	Cư nhân Điều dưỡng	Trình Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B				90,7	5	95,7	Trung tuyển
38	Võ Văn Hân	21/01/1988				Điều dưỡng hạng IV	V 08 05 13	Cao đẳng Điều dưỡng	Trình Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B				95		95	Trung tuyển
39	Ngô Thị Thủy Nga		01/4/1997			Điều dưỡng hạng IV	V 08 05 13	Cao đẳng Điều dưỡng	Trình Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản				92,7		92,7	Trung tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ hiện quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Điểm tương ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng	
		Nam	Nữ					Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học							
40	Bai Đức Cường	05/6/1990				Điều dưỡng hạng IV	V/08/05/13	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh C	Tin học ứng dụng trình độ B			93,3			93,3	Trúng tuyển
41	Nguyễn Thị Thu Thủy		10/3/1984			Điều dưỡng hạng IV	V/08/05/13	Cư nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng			91,7			91,7	Trúng tuyển
42	Nguyễn Đức Linh		21/4/1998			Điều dưỡng hạng IV	V/08/05/13	Cư nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			74			74	Trúng tuyển
43	Nguyễn Thị Phương		13/11/1995			Điều dưỡng hạng IV	V/08/05/13	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B			71,7			71,7	Không trúng tuyển
44	Lê Thị Lan		10/10/1993			Điều dưỡng hạng IV	V/08/05/13	Cư nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B			62			62	Không trúng tuyển
45	Đinh Thị Ngọc Mai		22/8/1998			Điều dưỡng hạng IV	V/08/05/13	Cư nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			48,3			48,3	Không trúng tuyển
46	Đỗ Thị Hương Thảo		16/11/1991			Điều dưỡng hạng IV	V/08/05/13	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B	Tin học viết phòng			37			37	Không trúng tuyển
47	Hoàng Phạm Thanh Hải		07/01/1998			Điều dưỡng hạng IV	V/08/05/13	Cư nhân Điều dưỡng	Toxic 390	Ứng dụng CNTT cơ bản			34,3			34,3	Không trúng tuyển
48	Trần Thị Bích Ngọc		04/4/1995			Điều dưỡng hạng IV	V/08/05/13	Cao đẳng Điều dưỡng	Tiếng Anh B	Tin học ứng dụng trình độ B			54,3			54,3	Không trúng tuyển
49	Nguyễn Tài Thủy		10/8/1995			Điều dưỡng hạng IV	V/08/05/13	Cư nhân Điều dưỡng	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản			55,3			55,3	Không trúng tuyển

Danh sách này có 49 người./

2